TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ LỘC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HS-ST
Ngày 20-10- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang.
Các hội thẩm nhân dân:
Bà Trần Thị Tuyết;
Ông Nguyễn Văn Thắng.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Công Thương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Hữu H, sinh năm 1989 tại huyện L, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu H1 và bà Hà Thị C; có vợ Nguyễn Thị Thanh T và 01 con; tiền án: Bản án số: 331/2014/HSST ngày 20/9/2019 Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 02 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Bản án số: 203/2018/HSST ngày 26/9/2018 Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bản án số: 17/2020/HSST ngày 11/02/2020 Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số: 34/2010/HSST ngày 14/6/2010 Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Hiện đang chấp hành hình phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số: 41/2023/HSST ngày 23/6/2023 của Toà án nhân dân huyện Bình Lục tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Hoàng Đình T, sinh năm 1989 tại huyện L, tỉnh Hà Nam; nơi ĐKHKTT: Thôn P, xã N, huyện L, tỉnh Hà; nơi ở: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình T1 và bà Nguyễn Thị N; có vợ Trần Thị T và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Hiện đang chấp hành

hình phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số: 41/2023/HSST ngày 23/6/2023 của Toà án nhân dân huyện Bình Lục tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2006;

Nơi cư trú: Thôn V, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người đại diện của bị hại:* Bà Lê Thị M, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Thôn V, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Lê Thị M, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Thôn V, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 21/3/2023, Phạm Hữu H cùng Hoàng Đình T rủ nhau đi tìm xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi, H chở T bằng xe Mô tô Dream biển số 52Y3-04xx của T theo đường đê hướng từ xã H đi xã M, huyện L, tỉnh Nam Định. Khi đến đoạn đường thuộc thôn X, xã M thì phát hiện trong sân nhà chị Trần Thị P, sinh năm 2006 có dựng một xe Mô tô Honda Wave, biển số 90B2-930.xx của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2006 mượn mẹ đẻ là Lê Thị M, sinh năm 1984; trú tại thôn V, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam đến nhà chị P chơi. Quan sát thấy vắng người, cổng nhà chị P không khoá nên H dừng lại đưa xe cho T đứng ngoài cảnh giới để H vào lấy xe. Thấy chìa khoá xe vẫn cắm ở ổ điện, H mang xe ra đường rồi nổ máy tẩu thoát sang Thái Bình bán xe cho người không quen biết lấy 2.500.000đ. Sau khi được T điều khiển xe theo sau đón về, H chia cho T 1.000.000đ và bản thân chiếm hưởng 1.500.000đ.

Ngày 30/3/2023, chị Nguyễn Thị T có đơn trình báo vụ việc đến Công an xã M, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định. Kết quả điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định đã xác định được H và T thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe Mô tô biển số 90B2-930.xx tại sân nhà chị Trần Thị P ở thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định vào ngày 21/3/2023 như trên. Để xác định giá trị tài sản bị H và T chiếm đoạt nhưng chưa truy tìm được, Cơ quan điều tra đã thu thập hồ sơ của chiếc xe Mô tô biển số 90B2-930.xx để trưng cầu định giá.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐĐGTS ngày 10/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Mỹ Lộc kết luận: 01 (Một) xe Mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave, màu sơn xanh, đen, bạc; biển số 90B2-930.xx; số khung 3910KY088695; số máy JA39E0943942, đăng ký lần đầu ngày 01/4/2019, có giá trị 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

Bà Lê Thị M đại diện của bị hại và là chủ sở hữu chiếc xe Mô tô biển số 90B2-930.xx yêu cầu được bồi thường 9.000.000đ theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự. Bị cáo T đã tác động gia đình bồi thường cho bà M 4.500.000đ. Hiện bà M yêu cầu được bồi thường nốt 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Chiếc xe Mô tô Dream biển số 52Y3-04xx của T sử dụng làm phương tiện phạm tội bị thu giữ, do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan

điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Bản cáo trạng số 33/CT- VKSML ngày 12/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Phạm Hữu H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Hoàng Đình T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; xác định bị cáo H giữ vai trò thứ nhất, bị cáo T giữ vai trò thứ hai trong vụ án; các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo T đã tác động gia đình bồi thường một phần trách nhiệm dân sự và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo H, T khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố; xác nhận kết luận định giá về giá trị tài sản đã chiếm đoạt là đúng; Viện kiểm sát truy tố là không oan và xin nhận trách nhiệm về hành vi, hậu quả đã gây ra. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Hữu H, Hoàng Đình T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 56 và Điều 58 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo H); khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 56 và Điều 58 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo T); đề nghị xử phạt bị cáo H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; tổng hợp hình phạt với thời hạn tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2023/HSST ngày 23/6/2023 của Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam để buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án; miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo H bồi thường nốt 4.500.000đ cho bị hại. Các bị cáo nhận tội và cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc cũng như Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc cũng như Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà các bị cáo, bị hại cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét thấy lời khai nhận giữa các bị cáo tại phiên toà là hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo và lời khai của bị hại; biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử; ảnh nhận diện người, phương tiện, trang phục được trích xuất từ Camera an ninh; kết luận của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự cũng như toàn bộ lời khai các bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình

tiết chứng cứ này đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 21/3/2023, tại thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định. Lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản của người khác, Phạm Hữu H cùng Hoàng Đình T đã câu kết với nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe Mô tô Honda Wave, biển số 90B2-930.xx của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2006; trú tại thôn V, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam đến chơi để tại sân nhà chị Trần Thị P, có giá trị là 9.000.000đ (Chín triệu đồng). Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Hoàng Đình T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Phạm Hữu H đã tái phạm, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo H, T là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội giữa ban ngày dưới hình thức đồng phạm, sử dụng xe Mô tô làm phương tiện hoạt động để xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, hành vi đó không những gây bất bình, phẫn nộ trong quần chúng nhân dân mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân các bị cáo đều có đầy đủ năng lực hành vi nhưng không chịu rèn luyện và tu dưỡng nên đã cùng nhau dấn thân vào con đường phạm tội. Bị Cáo H đã có một tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và hai tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" nên lần phạm tội này của bị cáo là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

[4] Về vai trò đồng phạm trong vụ án: Bị cáo H là người chủ động điều khiển xe Mô tô đi tìm kiếm sự sơ hở của người khác, trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản mang đi tiêu thụ và ăn chia, chiếm hưởng phần nhiều hơn nên giữ vai trò chính. Bị cáo T tham gia giúp sức cho bị cáo H thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản và nhận phần chiếm hưởng ít hơn nên giữ vai trò sau trong vụ án. Như vậy, từng bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình.

[5] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ bị xâm phạm, động cơ mục đích phạm tội và hậu quả nguy hại cho xã hội do các bị cáo gây ra thì việc cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo là thoả đáng; đồng thời cũng mới đáp ứng được yêu cầu răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo ngoài tình tiết là yếu tố định tội, định khung thì không có tình tiết nào bị coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình khai báo các bị cáo đều thành khẩn, ăn năn hối cải nên được Hội đồng xét xử xem xét vận dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước. Bị cáo T đã tác động gia đình khắc phục được một phần hậu quả và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ nên được Hội đồng xét xử xem xét vận dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét mức án Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với từng bị cáo là tương xứng, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị này và sẽ cân nhắc để ấn định mức hình phạt cụ thể, đủ để cải tạo các bị cáo hoàn lương trở về hoà nhập với cuộc sống cộng đồng làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo Phạm Hữu H hiện đang phải chịu hình phạt 03 năm tù; bị cáo Hoàng Đình T đang phải chịu hình phạt 01 năm 06 tháng tù cùng về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2023/HS-ST ngày 23/6/2023 của Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. Do đó, hình phạt được áp dụng đối với các bị cáo tại bản án này sẽ được Hội đồng xét xử tổng hợp với hình phạt tại bản án nêu trên để buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị M đại diện của bị hại và là chủ sở hữu chiếc xe Mô tô biển số 90B2-930.xx yêu cầu các bị cáo bồi thường theo giá trị của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự xác định là 9.000.000đ, được các bị cáo chấp thuận. Xét đây là sự thoả thuận dân sự hoàn toàn tự nguyện giữa các bên, không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà M số tiền này. Theo phần, bị cáo H vai trò chính, chiếm hưởng tài sản chiếm đoạt phần nhiều hơn nên phải bồi thường 60%; bị cáo T vai trò sau, chiếm hưởng tài sản chiếm đoạt phần ít hơn nên phải bồi thường 40% trong tổng số tiền 9.000.000đ phải bồi thường. Tuy nhiên, bị cáo T đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường 4.500.000đ tương ứng với 50% tổng số tiền phải bồi thường. Do đó, phần của bị cáo Hậu chỉ còn phải bồi thường nốt 50% tổng số tiền phải bồi thường là 4.500.000đ.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế của các bị cáo hiện đều mắc tệ nạn nghiện ma tuý, không có nghề nghiệp thu nhập nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Hữu H; Hoàng Đình T phạm tội "Trộm cắp tài sản";

- Căn cứ áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 và Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo H 03 năm 06 tháng tù; tổng hợp hình phạt với 03 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2023/HSST ngày 23/6/2023 của Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 3 năm 2023.

- Căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 và Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo T 01 năm 09 tháng tù; tổng hợp hình phạt với 01 năm 06 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2023/HSST ngày 23/6/2023 của Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ

ngày 26 tháng 3 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 587 và 589 Bộ luật dân sự;

Buộc các bị cáo Phạm Hữu H và Hoàng Đình T phải liên đới bồi thường cho bà Lê Thị M, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn V, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam nốt số tiền theo phần của bị cáo H phải bồi thường là 4.500.00đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội;

- Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo H, T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự trong vụ án hình sự: Bị cáo H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án, quyết định của Toà án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Đối với khoản tiền phải thi hành án trên, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành mà người phải thi hành án không nộp thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền phải thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại giam CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quang